

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2023/HS-ST**
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghị.

2. Ông Nguyễn Văn Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **17/2023/TLST** - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **17/2023/QĐXXST** - HS ngày 17 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Lê Trường C (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 18/01/1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: số 201/10A, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Phan Minh H và bà Lê Thị N; Anh em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Ngày 30/9/2021, bị Công an huyện C xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong.

Ngày 11/7/2023, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Thị Ni, sinh ngày 01/01/1966.

Địa chỉ: số 201/10A, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Hiếu C, sinh ngày 26/4/1999.

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+ Trần Quang H, sinh ngày 24/7/1994.

Địa chỉ: ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Hoàng Dương, sinh ngày 11/7/1998.

Địa chỉ: 630/74 ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Trương Quốc H, sinh ngày 12/02/1994.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Quang Nhựt T, sinh ngày 01/11/1998.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Đỗ Vương Đan V, sinh ngày 21/4/2002.

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Phan Minh H, sinh ngày 10/9/1958.

Địa chỉ: số 201/10A, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/7/1991.

Địa chỉ: Số 39/1, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2023, Tổ tuần tra Công an huyện C tuần tra trên tuyến Huyện lộ 41 thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Phan Lê Trường C điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 71AE-015.78 chở Nguyễn Minh N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí túi quần trước bên trái của C có 04 túi nhựa gồm: 03 túi nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nhựa bên trong có chứa 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 02 túi nhựa bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong mà số NS4 2198232. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét tại nơi ở của C nhà số 201/10A, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện 02 túi nhựa, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong túi niêm phong bằng giấy, có các chữ ký ghi tên

Nguyễn Thanh T, Trần Hoàng N, Phan Lê Trường C, Nguyễn Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Qua làm việc, Phan Lê Trường C khai nhận tất cả số ma túy trên có được là do C đặt mua qua mạng xã hội Zalo của một người không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền là 8.000.000đồng vào ngày 30/4/2023 với phương thức là người bán ma túy sẽ nhắn tin chỉ C nơi để ma túy và C trả tiền bằng cách để tiền gần nơi nhận ma túy. Vào sáng ngày 01/5/2023, sau khi nhận được số ma túy lần thứ nhất tại đường Huyện lộ 41 thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, C đem về cất giấu tại nhà số 201/10A, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau đó, C tiếp tục đến gần vị trí ban đầu để lấy số ma túy lần thứ hai và cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khi C đang điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Minh N thì bị Tổ tuần tra Công an huyện C phát hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 309/2023/KL-KTHS ngày 05/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 05 túi nhựa và 05 đoạn ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2198232 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,4384gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 10,8924gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra và phát hiện trong điện thoại của Phan Lê Trường C còn lưu nội dung của các lần bán ma túy trước đó thể hiện Phan Lê Trường C đã mua ma túy với giá 3000.000đồng sau đó đem bán ma túy 09 lần cho 06 người, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Trương Quốc H 01 lần vào ngày 25/4/2023 với số tiền 200.000 đồng. C ước lượng số ma túy và cho vào đoạn ống hút hàn kín hai đầu và giao cho Huy tại gần nhà của H.

- Bán ma túy cho Đỗ Vương Đan V 03 lần, cụ thể: ngày 16/4/2023 với số tiền 400.000đồng, ngày 19/4/2023 với số tiền 700.000đồng và ngày 24/4/2023 với số tiền 800.000đồng và các lần bán C đều đựng ma túy trong túi nhựa, hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và giao ma túy tại nhà của V.

- Bán ma túy cho Nguyễn Quang Nhựt T 02 lần vào thời gian đầu tháng 4 năm 2023, mỗi lần với số tiền 100.000đồng. C để ma túy trong nỏ (dụng cụ để sử dụng ma túy đá) và giao cho T tại nhà của C.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hiếu C 01 lần vào ngày 12/4/2023 với số tiền 300.000đồng, khi bán C để ma túy trong túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và giao cho C tại gần Bưu điện huyện C.

- Bán ma túy cho Trần Quang H 01 lần vào ngày 24/4/2023 với số tiền 450.000đồng, khi bán C để ma túy trong túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và Hông đến nhà C để lấy.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D 01 lần vào ngày 30/4/2023 với số tiền 300.000đồng, khi bán C để ma túy trong túi nhựa màu trắng hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh khếp và giao cho D trước nhà trọ T thuộc ấp S, xã S.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo C khai nhận còn bán ma túy cho người tên Đ 1 lần, người tên Đ 02 lần, người tên C 04 lần, người tên N 03 lần, người tên H 02 lần, người tên H 02 lần, người tên H 01 lần, người tên B 01 lần và người tên T 01 lần. Những người mua trên, C không xác định được họ tên, lai lịch cụ thể nên không làm việc được.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ và đã xử lý vật chứng gồm: 01 xe gắn máy biển số 71AE-015.78, nhãn hiệu DAELIMIKD RC, màu đen đỏ, số máy 64000937, số khung RLPGCB4UMMB000937, đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị N (là mẹ của bị cáo); 01 hột quẹt (bật lửa) kích thước 06 cm x 2,5cm x 1,5cm bằng kim loại màu xám, đã trả lại cho bị cáo.

Riêng các vật chứng:

Ma túy có khối lượng 7,1723gam, loại Methamphetamine, thu giữ trên người của bị can; ma túy có khối lượng 10,6507gam, loại Methamphetamine, thu giữ tại nhà của bị can; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen – xanh, loại cảm ứng, số kiểu máy Vivo Y93, số IMEI: 862929049924159; 01 cân tiểu li màu đen, kích thước 9cm x 5cm x 1,5cm, loại 500gam x 0,0gam; 01 hộp giấy kích thước 10cm x 5cm x 5cm; 01 hộp giấy kích thước 31,5cm x 8cm x 9cm; 14 túi nhựa kích thước 7,5cm x 4,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có viền màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 20,2cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 14,1cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 11,3cm, đường kính 0,1cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; tiền Việt Nam 100.000đồng; 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 15 điếu thuốc lá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục chuyển theo vụ án để xử lý.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCL-HS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Phan Lê Trường C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Lê Trường C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 01/5/2023.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng gồm: Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Ni 01 xe gắn máy biển số 71AE-015.78, nhãn hiệu DAELIMIKD RC, màu đen đỏ, số máy 64000937, số khung RLPGCB4UMMB000937; trả cho bị cáo C 01 hột quẹt (bật lửa) kích thước 06cm x 2,5cm x 1,5cm bằng kim loại màu xám.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy có khối lượng 7,1723gam, loại Methamphetamine, thu giữ trên người của bị cáo; ma túy có khối lượng 10,6507gam, loại Methamphetamine, thu giữ tại nhà của bị cáo là chất cấm tàng trữ lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu li màu đen, kích thước 9cm x 5,7cm x 1,5cm, loại 500gam x 0,01gam; 01 hộp giấy kích thước 10cm x 5cm x 5cm; 01 hộp giấy kích thước 31,5cm x 8cm x 9cm; 14 túi nhựa kích thước 7,5cm x 4,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có viền màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 20,2cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 14,1cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 11,3cm, đường kính 0,1cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 15 điếu thuốc lá là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen – xanh, loại cảm ứng, số kiểu máy Vivo Y93, số IMEI: 862929049924159 do là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy;

Đối với số tiền bị cáo thu được trong 09 lần mua bán trái phép chấy ma túy 3.350.000đồng là tiền do phạm tội mà có đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo giao nộp để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000đồng do không quan đến vụ án tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] .Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng

đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Với mục đích kiếm tiền để mua xe mô tô và sử dụng trái phép chất ma túy nên Phan Lê Trường C đã dùng mạng xã hội Zalo liên lạc và mua ma túy rồi chia nhỏ ra để bán trái phép nhiều lần cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính. Ngày 01/5/2023, Phan Lê Trường C bị bắt quả tang về hành vi cất giữ để nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy được giám định là 18,3308gam, loại Methamphetamine.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi mua bán chất ma túy là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi ích bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành đồng thời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 09 lần và tổng khối lượng ma túy dùng để bán được giám định là 18,3308gam, loại Methamphetamine đây là hai tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “*Tội Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, cha bị cáo ông Phan Minh H là người có công với đất nước quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, hành vi của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Phan Lê Trường C khai nhận còn bán ma túy 17 lần cho 09 người khác nhưng không rõ thời gian, địa điểm, họ tên, địa chỉ cụ thể của những người mua,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh nhưng không xác định được nên không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phan Lê Trường C** phạm “*Tội Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Lê Trường C** 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 01/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị N 01 xe gắn máy biển số 71AE-015.78, nhãn hiệu DAELIMIKD RC, màu đen đỏ, số máy 64000937, số khung RLPGCB4UMMB000937; trả cho bị cáo Phan Lê Trường C 01 hộp quẹt (bật lửa) kích thước 06cm x 2,5cm x 1,5cm bằng kim loại màu xám.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy có khối lượng 7,1723gam, loại Methamphetamine, thu giữ trên người của bị cáo; ma túy có khối lượng 10,6507gam, loại Methamphetamine, thu giữ tại nhà của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu li màu đen, kích thước 9cm x 5,7cm x 1,5cm, loại 500gam x 0,01gam; 01 hộp giấy kích thước 10cm x 5cm x 5cm; 01 hộp giấy kích thước 31,5cm x 8cm x 9cm; 14 túi nhựa kích thước 7,5cm x 4,5cm, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp có viền màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 20,2cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 14,1cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa hình tròn, màu trắng, dài 11,3cm, đường kính 0,1cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 15 điếu thuốc lá.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen – xanh, loại cảm ứng, số kiểu máy Vivo Y93, số IMEI: 862929049924159.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 3.350.000đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 100.000đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Phan Lê Trường C** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND thị trấn C, huyện C (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án, Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Chí Cường